

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số:64/2021/HS-ST  
Ngày:28/9/2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Nguyễn Hữu Q.

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông Hà Xuân N, ông Hoàng Quốc Tr.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Đoàn Thanh M – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa:** ông Trần Hồng M - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M sinh năm 1985 tại xã Ng, huyện Y, tỉnh H, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Ng, huyện Y, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe, trình độ văn hóa: 12/12, con ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị Tr, có vợ là Nguyễn Thị Ng và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Lý Huy B, sinh năm 1983 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1963. Vắng mặt – có đơn xin xử vắng mặt.

Trú tại: thôn Ng, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn dân sự: anh H, sinh năm 1992.

Trú tại: thôn Ph, xã Th, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt – Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn M có giấy phép lái xe ô tô hạng D theo quy định của pháp luật và là lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn Ph, xã T, huyện Th, tỉnh H. Sáng ngày 04/4/2021, Hoàng Văn M điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát 35B – 000.06 chở công nhân từ thị trấn H, huyện Y, tỉnh H đi về công ty MCNEX tại khu công nghiệp Ph, thành phố N, tỉnh N. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe ô tô đi trên đường ĐT 477 theo hướng từ cầu Đê đi thị trấn Me, khi đi đến km 12+230 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện G thì M phát hiện ở phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô khách (*loại xe 35 chỗ, màu xanh*) đang di chuyển chậm để đón khách. Thấy vậy, Hoàng Văn M bật đèn tín hiệu xi nhan trái và điều khiển xe sang phần đường dành cho các phương tiện đi theo hướng ngược chiều để vượt lên xe ô tô khách đi phía trước. Khi xe ô tô do M điều khiển vượt lên trên xe ô tô khách đi cùng chiều và chưa kịp điều khiển xe về phần đường phía bên phải theo chiều đi của mình, do vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần đầu bên trái xe ô tô của M đã va chạm với phần đầu xe mô tô BKS 35F1 – 6719 do anh B, sinh năm 1983, trú tại đường 477, xã G, huyện G điều khiển đi đến theo hướng thị trấn M – Cầu Đ làm xe mô tô bị đổ, anh Bình ngã ra mặt đường, xe ô tô BKS 35B – 000.06 đi về phần đường bên phải rồi dừng lại. Hậu quả: anh B tử vong tại hiện trường.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pháp y tử thi, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn, kết quả xác định cụ thể như sau:

**\* Về khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại km 12+230, đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện G, tỉnh N, mặt đường trải bê tông phẳng, thẳng, chiều rộng mặt đường là 11m. Tiếp giáp với hai bên đường là khu vực dân cư thuộc thôn đường 477, xã G, huyện G, tỉnh N. Hiện trường được xác định lấy mép đường bên phải của chiều đường theo hướng các phương tiện lưu thông từ ngã ba G đi Nh làm chuẩn, xác định cột điện ký hiệu 04-53/30 đặt phía bên phải đường theo hướng khám nghiệm làm mốc.

- *Nạn nhân (được đánh vị trí số 01)*: Tại hiện trường nạn nhân đang ở trạng thái nằm nghiêng sang trái, đầu nạn nhân hướng về mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Đầu nạn nhân cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2m, cách mốc khám nghiệm là 6m. Gót chân bên phải nạn nhân cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2m90, gót chân bên trái cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2m95 và cách gót chân phải 15cm.

- *Xe mô tô BKS 35F1 – 6719 (được đánh vị trí số 02)*: Sau tai nạn xe mô tô nằm đổ sang bên trái, đầu xe hướng về phía đi Nh, trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2m90, cách đầu nạn nhân là 1m, trục bánh sau cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 3m50.

- *Xe ô tô BKS 35B – 000.06 (được đánh vị trí số 03)*: Sau tai nạn xe ô tô đang ở vị trí mặt đường, đầu xe ô tô hướng về phía đi Gián Khẩu, đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 5m90, đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 6m, cách trục bánh sau xe mô tô số (2) là 3m10.

- *Vết sạt xen lẫn cao su (được đánh vị trí số 04)*: có chiều dài 9m30, phần rộng nhất của vết sạt xen lẫn cao su là 0m15, điểm đầu vết sạt xen lẫn cao su cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 4m40, điểm cuối vết sạt xen lẫn cao su cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 6m. Cách trục bánh sau xe mô tô BKS 35F1 - 6719 là 2m60, cách đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 35B – 000.06 là 2m80.

- *Vết sạt xen lẫn cao su (được đánh vị trí số 05)*: có chiều dài 8m80, phần rộng nhất của vết sạt xen lẫn cao su là 0m80, điểm đầu vết sạt xen lẫn cao su cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 4m40, cách điểm đầu vết sạt số (4) là 1m20, điểm cuối vết sạt trùng với đầu sắt để chân phía trước bên trái xe mô tô BKS 35F1-6719.

- *Vùng bùn đất (được đánh vị trí số 06)*: có kích thước (3,5x4,3)m, tâm vùng bùn đất cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 4m60 và cách điểm đầu vết sạt số (4) là 0m60.

- *Vùng nhựa vỡ và bùn đất rơi vãi (được đánh vị trí số 07)*: Tại mặt đường phát hiện vùng nhựa vỡ + bùn đất rơi vãi trên diện tích thước (16x8,4)m, tâm vùng nhựa vỡ và bùn đất cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 4m10 và cách trục bánh trước xe mô tô BKS 35F1 – 6719 là 1m90.

- *Vị trí vết máu (được đánh vị trí số 08)*: Tại hiện trường phát hiện 01 vùng máu dạng máu loang có kích thước (1,7x1,3)m, tâm vùng máu cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 1m40 và cách trục bánh trước xe mô tô BKS 35F1 – 6719 là 1m70.

**\* Về khám nghiệm phương tiện:**

- *Xe ô tô biển kiểm soát 35B- 000.06*:

Kính chắn gió xe phía trước, góc phía dưới bên trái bị nứt vỡ dạng hình sao trên diện tích thước (75x102)cm, chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, từ dưới lên trên; Khung bảo vệ đầu xe phía trước bên trái có vết bẹp méo kim loại, bong lớp sơn bên ngoài trên diện tích thước (43x40)cm, theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, trên bề mặt dính dị vật màu hồng, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm, điểm cao

nhất cách mặt đất 130cm; Toàn bộ ốp nhựa đèn xe phía trước bên trái bị gãy nhựa rời khỏi vị trí ban đầu, kính bảo vệ đèn xe phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí bình thường trên diện tích thước (25x15)cm; Cụm đèn xi nhan phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi xe; Ba đờ sóc phía trước bên trái bị bẹp méo kim loại bong tróc lớp sơn bên ngoài trên diện tích thước (106x73)cm, theo chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên, trên bề mặt dính dị vật màu hồng và nâu.

An toàn kỹ thuật phương tiện: Đèn pha và xi nhan phía trước bên trái bị hư hỏng; Hệ thống phanh, côn, ga, còi, cần số còn tác dụng.

- *Xe mô tô BKS 35F1 – 6719*: Toàn bộ hệ thống ốp nhựa bảo vệ đèn và đầu xe phía trước, ốp nhựa đèn chiếu sáng, cụm đèn tín hiệu phải và bên trái gãy vầu rời khỏi vị trí bình thường; Cụm đèn pha chiếu sáng phía trước bị gãy vỡ rời khỏi xe; Hệ thống khung xe phía trên, cổ xe, ghi đông bên phải và trái bị cong gập kim loại lệch so với vị trí bình thường 10cm theo chiều từ trước về sau; Toàn bộ giỏ đèn hàng phía trước đầu xe bị cong gập bẹp méo kim loại không rõ hình theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 64cm, toàn bộ mặt trước giỏ đèn hàng phía trước có vết sạt xước rách nhựa rải rác chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, trên bề mặt bám dính bùn đất; Toàn bộ giá đỡ giỏ đèn hàng phía trước bị cong gập không rõ hình dạng theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên; Toàn bộ mặt ngoài, mặt dưới giá đỡ có vết sạt xước kim loại xen lẫn chùi bụi mới theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên; Toàn bộ chắn bùn phía trước rời khỏi xe; Giảm xóc bánh trước bên trái bị cong vênh kim loại lệch so với vị trí bình thường 3cm theo chiều từ trước về sau, ốp giảm sóc có các vết gãy vỡ nhựa xen lẫn chùi bụi mới trên diện tích thước (22x14)cm, theo chiều từ trước về sau; Mặt trước phía trên cánh yếm bên trái có vết sạt xước nhựa trên diện tích thước (32x16)cm, theo chiều từ trước về sau; Mặt trước trên cùng cần gương chiếu hậu bên trái có vết sạt xước từ mài từ trước về sau trên diện tích thước (1x1)cm, bề mặt cần gương bám dính nhiều bùn đất; + Mặt trước đầu tay nắm ghi đông phía bên trái có vết từ mài kích thước (2,5x1,5)cm; Đầu trục đỡ chân trái có vết sạt xước xen lẫn cao su kích thước (3,5x3)cm, theo chiều từ trước về sau; Mặt ngoài phía sau khung bảo vệ yên xe trái có vết sạt xước kiểu từ mài trên diện tích thước (8x0,5)cm; Mặt trước giảm sóc bên phải có vết sạt xước kim loại chùi bụi mới trên diện tích thước (12x3)cm, theo chiều từ trước về sau; Ốp nhựa giảm sóc phải có vết sạt xước gãy vỡ nhựa xen lẫn chùi bụi mới trên diện tích thước (6x9)cm, theo chiều từ trước về sau, trên bề mặt dính dị vật màu trắng kích thước (4,5x2)cm, Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dị vật đến mặt đất là 51cm, từ điểm cao nhất đến mặt đất là 55cm; Phía trên cánh yếm chắn gió bên phải có vết gãy vỡ nhựa kích thước (32x20)cm; Toàn bộ vành xe bánh trước bị cong vênh kim loại theo hướng chuyển động tiến chiều từ phải sang trái.

An toàn kỹ thuật phương tiện: Sau tai nạn, xe bị hư hỏng không kiểm tra được kỹ thuật an toàn phương tiện.

**\* Về giám định pháp y tử thi:**

Ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 43/CQĐT gửi Trung tâm pháp y tỉnh N để giám định nguyên nhân tử vong của anh B. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 010/2021/TT-TTPY ngày 26/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Đại thể: Đa chấn thương. Chấn thương sọ não kín, dập vỡ xương lún sọ vùng trán. Tụ máu, chảy máu và dập não thùy trán. Chấn thương hàm mặt, dập vỡ sập toàn bộ hàm mặt. Gãy kín 2 xương cẳng tay phải, xương cánh tay trái, xương đùi trái.

Vi thể: Dập nát, chảy máu não.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín có dập vỡ xương sọ, tụ máu, chảy máu và dập não trên nạn nhân đa chấn thương sau tai nạn giao thông.

Nồng độ cồn trong máu C = 28,6 mg/100ml.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 35B – 000.06 cho anh H; trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 35F1 - 6719 cho ông Nguyễn Văn Khi.

Sau khi tai nạn xảy ra, Hoàng Văn M và anh H đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình nạn nhân B tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT- VKS- GV, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS);

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt Hoàng Văn M từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án; Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Y, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó; phạt bổ sung: cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo M trong

thời hạn từ 12 (mười hai) đến 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Là người có giấy phép lái xe ô tô hạng D theo quy định của pháp luật nên M hiểu rõ việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2021, khi M điều khiển xe ô tô đi trên đường ĐT 477 theo hướng từ cầu Đê đi thị trấn Me, khi đi đến km 12+230 đường 477 thuộc địa phận xã G, huyện G dù M phát hiện ở phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô khách (*loại xe 35 chỗ, màu xanh*) đang di chuyển chậm để đón khách nhưng vẫn điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ, không chú ý quan sát người và phương tiện tham gia giao thông, điều khiển xe ô tô của mình để vượt lên xe ô tô khách đi phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn, làm cho phần đầu bên trái xe ô tô của M đã va chạm với phần đầu xe mô tô BKS 35F1 – 6719 do anh B, điều khiển theo hướng thị trấn M – Cầu Đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả: anh B tử vong tại hiện trường. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn, kết luận giám định dấu vết cơ học và giám định pháp y tử thi đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1, 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d, Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, chỉ vì coi thường quy tắc, luật lệ giao thông dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã tích cực cùng gia đình, bị đơn dân sự bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình bị hại. Bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo gây tai nạn khi tham gia giao thông. Bị cáo là người hành nghề lái xe ô tô đặc thù nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong một thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và bị đơn dân sự là anh H đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Kh không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị đơn dân sự cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Tòa không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35B – 000.06, là tài sản hợp pháp của anh H, sinh năm 1992, trú tại thôn Ph, xã Th, huyện T, tỉnh H. Phía anh H không có lỗi trong vụ việc bị cáo gây tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh H là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35F1 - 6719, là tài sản hợp pháp của anh B. Do anh B đã bị tử vong sau khi tai nạn xảy ra, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn Kh - là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình anh B là phù hợp.

Đối với giấy phép lái xe ô tô số No 010115022170 mang tên Hoàng Văn M do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 07/8/2020 là một trang tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đã cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo nên khi hết thời hạn cấm hành nghề và bị cáo có yêu cầu thì Tòa án sẽ trả lại bản gốc nhưng cần phô tô để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 41, 65 BLHS, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt Hoàng Văn M 18(mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Hoàng Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Y, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Hoàng Văn M trong thời hạn 01(một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: buộc bị cáo Hoàng Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- Công an huyện GV;
- Chi cục THADS huyện GV;
- VKSND huyện GV;
- VKSND tỉnh NB;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Q**